TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v: "Tranh chấp về xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận
Ông Phạm Thành Đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang– kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị C, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(ông V, bà Em có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn V trình bày:

Ông và vợ là bà Lê Thị C đã sống chung với nhau từ năm 2018 và có 01 bé trai tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 15/5/2019. Do lúc sinh bé B, bà C chưa ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên giấy khai sinh bé B ghi tên cha là ông T. Hiện tại bà C và ông T đã ly hôn. Ông và bà C đã đăng ký kết hôn và có đi xét nghiệm ADN và

kết quả là bé Thiên B là con của ông. Bé B hiện đang chung sống với ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông là cha của bé Nguyễn Thiên B và tuyên bố ông Nguyễn Văn T không phải là cha của bé Nguyễn Thiên B.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C trình bày:

Thống nhất lời trình bày của ông V. Bà và ông T kết hôn năm 2007, đến 2018 ông bà sống riêng nhưng chưa ly hôn. Trong thời gian đó, bà quen ông V và chung sống như vợ chồng, bà có thai, đến ngày 15/5/2019 sinh bé Nguyễn Thiên B. Khi đó bà chưa ly hôn với ông T nên giấy khai sinh ghi tên cha là ông T. Bà cũng thống nhất bé Nguyễn Thiên B là con của bà và ông V chứ không phải con của ông T.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà C đã ly hôn, ông bà chỉ có 02 con chung là bé Nguyễn Lê Cát Tường và Nguyễn Lê Khánh Linh. Riêng bé Nguyễn Thiên B không phải con của ông. Ông không tranh chấp nên xin Tòa giải quyết vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Ông V, bà C thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, ông T chưa thực đầy đủ và quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình, dề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của ông Phạm Văn V. Xác định ông Phạm Văn V là cha của bé Nguyễn Thiên B. Xác định ông Nguyễn Văn T không phải là cha của bé Nguyễn Thiên B. Đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Thiên B theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Tại tòa, các đương sự đều thống nhất bà C chung sống với ông V từ năm 2018 và có thai, đến ngày 15/5/2019, bà sinh cháu B. Bà Huỳnh Em và ông T kết hôn năm 1998, đến năm 2022 bà ly hôn với ông T theo Bản án số

126/2022/HNGĐ- ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Trong thời gian bà Em có thai và sinh bé Thiên B, bà chưa ly hôn với ông T. Vì vậy khi đăng ký khai sinh cho bé tại UBND xã Phong Nẫm, căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân gia đình xác định cha bé B là ông T. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Văn T cũng thống nhất cháu B không phải là con của ông mà là con của bà C và ông V.

Đồng thời theo kết quả phân tích ADN ngày 13/6/2023 của Công ty TNHH Một thành viên thương mại và dịch vụ DNA TESTINHS thể hiện ông Phạm Văn V và bé Nguyễn Thiên B cùng huyết thống cha con với độ tin cậy trên 99, 9999%. Bị đơn ông T cũng thời nhận nội dung này.

Lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định ông Phạm Văn V là cha của cháu Nguyễn Thiên B. Từ những lập luận trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V là có cơ sở. Do cháu Thiên B đang do ông V và bà C trực tiếp nuôi, không có tranh chấp về người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn V được miễn nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V.

- Xác định ông Phạm Văn V là cha của cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 15/5/2019 (Giấy khai sinh số 212, Quyển số 02/2022 do Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/11/2022).

- Xác định ông Nguyễn Văn T không phải là cha của cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 15/5/2019 (Giấy khai sinh số 212, Quyển số 02/2022 do Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/11/2022).

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 15/5/2019 theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Các đương sự được miễn nộp án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Ông Phạm Văn V và bà Lê Thị C sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông

Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan